

THÔNG BÁO

Về danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 Kỳ thi tuyển viên chức của Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn năm 2026

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 14/KH-TCSC ngày 17/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Chính sách công và Phát triển nông Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 68/TB-TCSC về kết quả thi môn Kiến thức chung và Ngoại ngữ vòng 1 kỳ thi tuyển viên chức năm 2026.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 của Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức năm 2026 (có danh sách kèm theo).

Hội đồng tuyển dụng viên chức đề nghị người dự tuyển viên chức có tên trong danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 có mặt lúc 14h00 ngày 11/8/2026 tại phòng họp của Trường để nghe hướng dẫn nội dung thi vòng 2. Thời gian dự kiến tổ chức thi vòng 2 vào lúc 8h00 ngày 28/8/2026.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử www.prd.edu.vn và niêm yết tại phòng Tổ chức, Hành chính của Trường./.

Nơi nhận :

- Các thí sinh;
- Các thành viên HĐTD;
- Lưu: VT, TCHC.



TRƯỜNG CHÍNH SÁCH CÔNG
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2
KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Điểm thi		Ghi chú
					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	Nguyễn Thảo Uyên Chi	Nữ	08/12/1995	Hưng Yên	9.5	Miễn thi	
2	Trần Mỹ Duyên	Nữ	15/10/1998	Vĩnh Long	5.8	Miễn thi	
3	Nguyễn Thị Phương Ánh	Nữ	23/08/1998	Campuchia	5.8	Miễn thi	
4	Trần Trang Yến Loan	Nữ	23/03/1995	Hồ Chí Minh	7.8	6.9	
5	Nguyễn Ngọc Lợi	Nam	08/08/2001	Quảng Ngãi	7.1	8.9	
6	Trương Quỳnh Như	Nữ	15/02/2002	Gia Lai	9.4	9.2	
7	Ngô Minh Triết	Nam	17/12/1982	Đồng Tháp	5.1	9.6	
8	Trần Tuấn Anh	Nam	20/02/2002	Quảng Trị	7.1	Miễn thi	
9	Đoàn Trần Oanh Bảo	Nữ	06/09/1995	Cần Thơ	9.2	Miễn thi	
10	Trần Phúc	Nam	30/10/1995	Đồng Tháp	6.6	Miễn thi	
11	Trần Nhật Trường	Nam	01/04/1989	Cà Mau	6.7	Miễn thi	



STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Điểm thi		Ghi chú
					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
12	Nguyễn Tuấn Việt	Nam	19/04/1989	Tây Ninh	7.1	Miễn thi	
13	Nguyễn Thị Hoàng Linh	Nữ	14/12/1990	Gia Lai	5.1	9.6	
14	Từ Anh Tuấn	Nam	06/09/1988	Hà Tĩnh	7.3	8.9	
15	Phan Thanh Sơn	Nam	15/10/1996	Hưng Yên	7.7	Miễn thi	
16	Nguyễn Duy Anh Đồng	Nam	23/03/2001	Thanh Hóa	9.0	Miễn thi	
17	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Nữ	21/10/1995	Hà Tĩnh	9.2	Miễn thi	

